

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SXD-VLXD

V/v hợp tác Công bố giá VLXD,
thiết bị nền móng công trình XD
định kỳ tại Sở Xây dựng

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ Luật Giá số 16/2024/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ Trưởng Bộ xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phân cấp công bố các thông tin giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định".

Căn cứ Văn bản số 959/BXD-KTXD ngày 23/3/2022 của Bộ Xây dựng về việc xác định, công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị nền móng công trình, chỉ số giá xây dựng.

Sở Xây dựng được UBND tỉnh phân cấp công bố các thông tin về giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định định kỳ hàng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết.

Sở Xây dựng đề nghị các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp vật liệu xây dựng và thiết bị nền móng trên địa bàn tỉnh Nam Định gửi hồ sơ đề nghị công bố giá định kỳ theo các nội dung sau:

I. Doanh nghiệp công bố giá lần đầu

1. Công văn đề nghị công bố giá (theo mẫu Phụ lục I); bao gồm nội dung cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

2. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (theo mẫu phục lục II) - *Mẫu 01 của Thông tư số 14/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.*

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan thẩm quyền cấp.

4. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm hàng, hóa vật liệu đề nghị công bố theo Quy định tại Điều 23-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

6. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm do đơn sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28, Điều 38 – Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

7. Đối với nhóm VLXD thuộc nhóm các sản phẩm được quy định tại QCVN 16:2023/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ Xây dựng cần phải có các tài liệu sau:

7.1. Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

7.2. Bản công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.

7.3. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh.

7.4. Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

8. Danh mục các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư.

II. Cung cấp thông tin về giá Vật liệu xây dựng và thiết bị hàng tháng

Đề nghị các tổ chức, cá nhân Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi Công văn đề nghị công bố giá (theo mẫu Phụ lục I); bao gồm nội dung cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng và Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (theo mẫu Phụ lục II) tới địa chỉ sau:

- Phòng Quản lý nhà & Vật liệu xây dựng - Sở Xây dựng Nam Định: Địa chỉ số 112 Nguyễn Đức Thuận, Thành phố Nam Định. Điện thoại: 0912281076;

- Đồng thời, chuyển dữ liệu qua thư điện tử: hoanghand71@gmail.com để thuận lợi cho công tác tổng hợp.

- Sau ngày 25 hàng tháng Sở Xây dựng không nhận được công văn đề nghị công bố giá và bảng niêm yết giá sản phẩm của Quý công ty, Sở Xây dựng sẽ không công bố giá sản phẩm của công ty vào tháng tiếp theo mà không cần báo trước.

III. Một số nội dung cần lưu ý:

1. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu do đơn vị cung cấp.

2. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 - Luật Giá số 11/2024/QH15; các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

2.1. Bịa đặt, loan tin, đưa tin không đúng sự thật về tình hình thị trường, hàng hóa, dịch vụ;

2.2. Gian lận về giá bằng cách cố ý thay đổi các nội dung đã cam kết mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian, địa điểm, điều kiện mua, bán, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ;

2.3. Lợi dụng khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và điều kiện bất thường khác; lợi dụng chính sách của Nhà nước để định giá mua, bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý;

2.4. Các hành vi chuyên giá, thông đồng về giá dưới mọi hình thức để trục lợi.

3. Theo quy định tại Điều 9 - Luật Giá số 26/2024/QH15; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có một số nghĩa vụ như sau:

3.1. Kê khai giá bán hoặc giá mua hàng hóa, dịch vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức giá đã kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá theo quy định của Chính phủ.

3.2. Niêm yết giá:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.

3.3. Công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật này.

3.4. Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Nhà nước định giá, áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

3.5. Giải quyết kịp thời mọi khiếu nại về hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.

Mọi thông tin trao đổi, đề nghị các đơn vị liên hệ phòng Quản lý nhà & Vật liệu Xây dựng - Sở Xây dựng Nam Định theo số điện thoại 0912281076.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, QLN&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Khánh

Phụ lục I

Mẫu công văn đề nghị công bố giá

(Kèm theo Công văn số: /SXD-KT&VLXD ngày /3/2025 của Sở Xây dựng)

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

"V/v Đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa....định kỳ tại Sở Xây dựng Nam Định"

....., ngàytháng năm

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật Giá số 16/2024/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ thông tư số 05/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

Căn cứ Công văn số/SXD-KT&VLXD ngày.....tháng.... năm 2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố giá VLXD, thiết bị đến chân công trình xây dựng định kỳ tại Sở Xây dựng;

Công ty.....gửi hồ sơ đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa.....định kỳ tại Sở Xây dựng như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định tại Điều 6, Điều 9 – Luật Giá số 16/2024/QH15.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan thẩm quyền cấp.

3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm hàng, hóa vật liệu đề nghị công bố theo Quy định tại Điều 23-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm do đơn sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28, Điều 38 - Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

6. Đối với VLXD thuộc nhóm các sản phẩm được quy định tại QCVN 16:2023/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/06/2023 của Bộ Xây dựng cần phải có các tài liệu sau:

- Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.
- Bản công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư (nếu có)

8. Thông tin về địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố, thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, email, số fax).

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày...../...../.....

Công ty.....cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

Công tyxin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giảm đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)